

LÊ THỊ THÚY	KKB																				0
LẦU BÁ LẦU	KKB	8.47	8.43	7.67	8.37	8.4	7.77	7.87	8.37	8.4	7.77	8.43	8.43	8.33	8.43	8.47	8.47	8.47	8.37	8.4	18.49
LÔ THỊ CÚC	KKB	8.63	8.67	3.33	8.6	8.63	8.53	8.57	7.73	8.7	8.53	5.67	8.57	8.07	8.4	8.4	8.83	8.53	8.83	8.67	17.81
MOONG VĂN SƠN	KKB	8.3	8.5	4.53	7.9	7.6	8.03	8.47	8.5	2.93	8.23	3.9	8.1	8.2	8.23	4.17	8.3	7.67	8.33	8.53	16.29
CẨM THỊ DẦN	KKB		7.4				8.43	8.27	8.33	8.3	8.07	7.93	8.83	8.37	8.07	8.27	8.37	5.2		8.4	13.06
KKB Count		13																			
LẦU Y XÀI	Dược	8.4			8.33	7.93	8.13	8.2	8.2	8.3	7.87	8.13	7.83	8.2	7.73	7.97	8	6.9		8.17	15.08
LỘC THỊ HƯỜNG	Dược	8.3	8.17	8.33	8.43	8.37				8.23	2.73	8.43	8.13	8.33	8.37	8.23	8.4	8.37	8.4		14
ĐỖ NGỌC TÚ	Dược	8.47	8.4	8.43	8.23	8.33	8.43	8.53	8.4						8.3	8.37	8.53	8.33	8.43	8.5	13.84
NGUYỄN TIẾN HÙNG	Dược		5.67	6.8				8.47	8.27		8.43	8.33	8.53	6.37	7.7	8.17	8.5	8.53	3.93	8.6	12.43
KHA THỊ DUNG	Dược	8.37	8.4	8.1	8.2	7.93	8.33	8.37	8	8.33	8.23	8.3	8.17	8.07	8.57	8.13	8.1	8.23	8.07	5.47	17.93
NGUYỄN THỊ NGUYỄN	Dược	8.1	2.8	7.93	7.9	7.83	7.97	7.27	8	7.93	7.8	8	8.17	8.27	7.43	7.83	8.03	7.3	8.17	7.97	17.01
Dược Count		6																			
VI ĐẠI TIẾN	Ngoại 3CK	8.43	8.27	8.47																	2.95
VI THỊ MAI THI	Ngoại 3CK	8.43	8.13	8.07	8.1	8.37	8.03	8.23	8.2						8.03	8.23	8.1	8.17	7.73	8.27	13.4
VI THỊ ĐÍ	Ngoại 3CK	8.53	2.8	7.77	8.13	8.33	7.83	7.87	8.73	7.93	8.07	7.73	8.07	4.47	7.87	8.33	8.5	8.2	8.07	8.07	16.82
VI THỊ VÂN	Ngoại 3CK	8.77	8.2	1.7																	2.16
GIÀ Y TRÀ MY	Ngoại 3CK	8.3	8.27	8.07	7.5	7.13	8.1	7.63	7.17	7.8	7.63	4.97	7.5	5.37	3.3	7.37	7.17	7.3	7.4	7.07	15.88
GIÀ Y LỖ	Ngoại 3CK	8.4	9	8.5	8.2	8.37	8.87	8.57	8.47	4.8	8.53	7.7	8.53	4.2		8.5	7.83	8.43	5.53	8.7	16.42
VI THÁI BÌNH	Ngoại 3CK	8.5	8.17	8.2	7.97	7.83	5.2	7.73	8.67	7.83	8.63	8.07	8.3	3.87	8.37	8.53	8.5	8.33	7.97	8.13	17.28
VI VĂN HÙNG	Ngoại 3CK	8.77	8.63	8.8	8.67	4.8			5.53	8.6	8.73	8.8	8.63	8.07	8.87	8.7	8.6	8.6	8.63	8.67	15.95
HỒ THỊ HÒE	Ngoại 3CK	3																			0.32
NGUYỄN PHÙNG TOM	Ngoại 3CK	8.73	8.83	7.9	8.8	8.97	8.43	8.97	4.63	7.67	8.67	8.83	9.13	8.33		8.8	8.77	8.73	7.97	8.8	16.69

KHA VĂN KHÁNH	Ngoại 3CK	8.77	8.4	8.4	8.17	5.3	8.57	8.23	8.77													7.43
MÙA Y DÌA	Ngoại 3CK		5.13		9.3	8.6	7.2	8.73	8.6	8.7	8.83	7.73	8.53	8.17	8.43	7.13	6.07	8.07	9.13	8.7		15.74
NGUYỄN TIẾN DŨNG	Ngoại 3CK									8.67	8.77	8.1		8.3	8.33	8.6	8.63	8.17	8.3	8.57		9.61
VI KHẮC TIỆP	Ngoại 3CK		8.7	8.5	6.1	8.7	8.27		8.63						8.6	5.77	5.7		8.3			8.85
LÔ THỊ HẠNH	Ngoại 3CK	8.5	8.33	8.53	8.4	8.43	7.8	8.53	7.97	8.3	8.47	8.13	8.37	8.27	8.07	8.57	8.47	8.47	8.37	8.33		18.58
Ngoại 3CK Count		15																				
NGUYỄN ĐÌNH DŨNG	Nội Nhi	5.5	8.67	8.43	8.3	8.4	8.37	8.03	5.8					3.93	8.23	8.23	3.87	8.53	8.23			12.02
VI THỊ KIM	Nội Nhi		8.67		8.33	8.13	7.7		8.7		8.23	8	8.03	5.4	7.87	3.53	8.07	4.03	8.2	8.2		12.67
LÔ THỊ TIẾN	Nội Nhi	8.53	8.63	8.43	8.43	6.2	8.43	8.47	8.3	8.43	8.47	8.5	8.4	8	8.17	8.43	8.43	8.47	8.43	8.4		18.47
MOONG BÁ HỢI	Nội Nhi		6.73	8.97	7.4	8.5	8.83	6.57			7.73	8.37	8.53	8.17	3	7.93	9	8.33	5.67	8.57		14.15
VÀ Y LỆ	Nội Nhi		8.6	8.67	8.5		8.6	8.53	8.57	8.53	8.4	8.47	8.57	8.37	8.43	8.43	8.43	8.57	8.6	8.47		16.94
KHA BÚN MY	Nội Nhi	8.37	8.47	8.67	8.5	8.8	8.57	7.6	8.23	8.73		8.3	8.43	8.2	6.9	2.3	8.4	8.27	8.1	5.07		16.25
LƯƠNG VĂN HOÀNG	Nội Nhi	8.3	3.6	4.17	8.3	8.5	8.37	7.7	8.23	8.43	8.37	7.97	8.5	3.6		8.23	8.6	4.3	4.4			14
LƯƠNG THỊ HẰNG	Nội Nhi	8.5		8.37	8.57	8.5	8.33	7.93	8.6	7.87	8.2	7.8	7.9		8.27	8.07	7.97	8.47	7.9	4.37		15.55
LẦU Y GIỎ	Nội Nhi				7.97																	0.94
HỜ Y SÙA	Nội Nhi		8.43	8.2	8.37	4.27	8.23	8.37	8.27	8.43	4.77	8.53	8.5	5.3	8.47	8.57	8.47	7.4		8.63		15.33
ĐẶNG THỊ LƯƠNG	Nội Nhi	8.37	8.37	8.33	8.3	8.33	8.43	8.23	8.5	8.4	8.33	8.27	8.43	8.37	8.3	8.27	3.5	8.53	8.3	8.5		18.11
VỪ BÁ PHIA	Nội Nhi	8.73	8.47	8.83	8	8.77	4.27	8.57	7.7						8.43	8.4	8.3	8.57	8.43	8.67		13.17
VŨ THỊ ÁNH	Nội Nhi		8.4	8.4		8.3	8.33	8.4	8.4	8.4	4.33	8.4	8.43	8.33	8.37	8.37	8.4	8.47	8.43	8.43		16.31
NGUYỄN KHẮC LÂM GIANG	Nội Nhi	8.4	8.47	5.57			8.43	8.4	8.13								5.23	8.23				7.15
LẦU BÁ CHÒ	Nội Nhi	8.43		7.83	8.43	4.43	5.6	7.83	7.83	8.57	7.83	7.67	7.83	8.27	7.43	7.8	7.8	7.93	7.83	7.9		15.93
NGUYỄN VĂN NGA	Nội Nhi	8.5	8.33	8.6	8.27	8.17	8.3	8.43	8.07	8.5	8.43	8.33	8.47	8.2	8.2	8.23	8.2	8.4	8.23	8.37		18.57
VỖ THỊ THẨM	Nội Nhi	5.77	8.4	5.63	4.7		8.4	6.5	3.57					5.63	4.4		8.53	4.47	8.67	7.3		9.61

LÔ THỊ HẰNG B	Nội Nhi	8.5	8.33	8.8	8.5	8.37	8.3	8.7	8.33	8.47	7.9	7.43	9.43	8.27	8.6	8.43	4.33	8.17	8.43	8.17	18.1	
KHA THỊ THỦY	Nội Nhi		8.33	8.47	8.5	8.4	8.47	8.53	8.5	8.27	8.17	3.3	8.27	8.4	8.37	8.5	8.47	8.4	3.53	7.97	16.58	
Nội Nhi Count	19																					
Vi Thị Hồng	CSSKSS		8.3	8.2	8.37	3.37	8.27	7.4	7.53	8.3	7.63	8.43	9.03	3.03	7.5	7.77	5.83	8.37	7.87	7.9	15.53	
VÀ Y BẦU	CSSKSS	9.13		8.07	8.33	8.4	8.23	8.73	8.4	8.5	8.5	8.17	8.33	8.33		8.5	8.43	8.5	8.5	8.47	16.72	
LỮ THỊ HƯƠNG	CSSKSS																				0	
LƯƠNG THỊ THẨM	CSSKSS		8.6	8.63	8.53	8.57	8.43	8.57	4.67						8.5	4.7	8.5	8.6	4.33	8.6	11.5	
LẦU Y CHIA	CSSKSS	8.27	8.23	7.43	7.9	7.93	7.93	8.13	6.7	7.47	7.9	8.13	7.37	7.33	7.77	8	7.97	8.57	7.1	8.33	17.42	
VỬ BÁ CA	CSSKSS	3.43	8.07	7.7	7.8	8.6	4.23	8.03	5.67	4.47	5.6	4.33	7.7	8.3	3.93						10.08	
VI THỊ LÊ	CSSKSS	8.07	8.2	7.47		7.83	7.17	7.37	7.67	7.23	7.9	7.23	4.03	7.83		7.97	7.1	4.97	8.23	7.27	14.52	
LƯƠNG ĐÌNH ĐẠT	CSSKSS		9.13		8.57	4.07	8.8	9.1	8.67						8.97	4.07	8.77	9.07		8.5	9.8	
LÔ THỊ HOA	CSSKSS						8.4	8.5	8.5	8.4	8.53	4.13	8.6	8.27	8.13	8.23	8.47	4.17	3.93	8.43	12.28	
VỬ Y XỬ	CSSKSS	8.77	8.63	8.67				8.83	4.43	8.73	8.5	7.9	8.73	3.63		8.6	8.57	8.53	5.1	3.9	12.81	
LÔ VĂN HẢI	CSSKSS	5.1	4	8.53		3.97	4.13	8.23	8.53	8.3	4.6	8.7	4.63	4.1			8.63		8.33	4.23	10.95	
VI THỊ CHUYÊN	CSSKSS	8.7		8.1	8.13	8.5	8.43	4.5	7.97	8.4	8.3	8.47	4.4	8.33	8.37	8.47	3.93		8.23	8.43	15.11	
VI THỊ UYÊN	CSSKSS	8.5		7.9	8.47	8.47		8.5	8.47	8.3	4.37	7.87	8.67	8.33	8.37	8.5	8.07	8.63	8.3	3.1	15.34	
NGÔ THỊ DUYỄN	CSSKSS	8.6	8.6	8.53	8.07	8.57	5.7	7.33	8.63	4	5.53	6.23	8.4	8.3	8.27	8.27	4.03	8.63	8.47	8.33	16.55	
VY THỊ COÓNG	CSSKSS	8.53	8.07	7.93	8.93		8.27	8.23	8.5							8.17	8.47	5.33	8.63	4	10.74	
CSSKSS Count	15																					
LẦU Y SỂNH	Lây	8.5	8.57	8.67	8.47	8.5	8.47	8.5	8.47	4.53	8.57	8.43	8.37	8.13	8.33	8.43	8.3	8.3	8.53	8.57	18.18	
VỬ Y ĐÍA	Lây	8.57	8.83	4.73	8.77	4.8		8.5	8.4	8.7	4.93	8.33	8.4	8.37	8.37	8.9	8.93		8.37	8.7	15.3	
NỘC VĂN HẰNG	Lây	8.67	8.63	8.8	8.73	8.7	8.57	8.6	8.67	8.63	8.67	8.7	8.67	8.33	8.27	8.63	8.63	8.5	8.87	8.33	18.89	
NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	Lây			8.63	8.6	4.73	4.3	8.43	8.53		8.53	8.57	4.73		8.5	9.07	4.63	8.53	8.67		12.05	

